TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

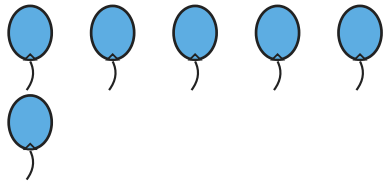
Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 5

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Có bao nhiêu quả bóng bay trong hình?



A. 9 **B.** 4 **C.** 6 **D.** 5

Câu 2. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 6 ..... 4 + 4

A. > **B.** < **C.** =

Câu 3. Hình nào dưới đây là hình chữ nhật?



A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

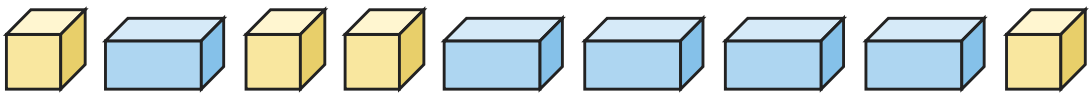
Câu 4. Kết quả của phép tính 9 − 9 là:

A. 0 **B.** 1 **C.** 2 **D.** 3

Câu 5. Kết quả của phép tính 4 + 4 là:

A. 9 **B.** 5 **C.** 8 **D.** 6

Câu 6. Trong hình dưới đây có bao nhiêu khối lập phương?



A. 3 **B.** 6 **C.** 2 **D.** 4

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Số?

a) 1 − ..... = 0

b) ..... + 1 = 7

c) ..... − 0 = 1

d) 3 = 3 − .....

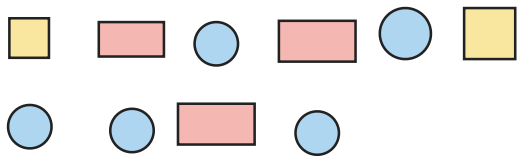
Bài 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 7 gồm 2 và .....

b) 7 gồm ..... và 6

c) 7 gồm 4 và .....

Bài 3. Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Có ..... hình vuông.

b) Có ..... hình chữ nhật.

c) Có ..... hình tròn.

Bài 4. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 9 − 8 = 2	
b) 1 − 1 = 0	
c) 6 + 1 = 6	
d) 1 − 0 = 1	

Bài 5. Số? Viết số thích hợp vào ô trống theo chiều mũi tên.



a) Ô thứ nhất: .....

b) Ô thứ hai: .....

Bài 6. Vy có 4 cái kẹo. Chị cho Vy thêm 6 cái kẹo. Vy có tất cả bao nhiêu cái kẹo? Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Trả lời: Có tất cả ..... cái kẹo.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 1 · Phiếu số 5

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	B	A	A	C	D

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) $1 - 1 = 0$

b) $6 + 1 = 7$

c) $1 - 0 = 1$

d) $3 = 3 - 0$

Bài 2.

a) 7 gồm 2 và 5

b) 7 gồm 1 và 6

c) 7 gồm 4 và 3

Bài 3.

a) Có 2 hình vuông.

b) Có 3 hình chữ nhật.

c) Có 5 hình tròn.

Bài 4.

a) S; b) Đ; c) S; d) Đ

Bài 5.

$1 + 2 = 3$; $3 + 2 = 5$.

Bài 6.

Phép tính: $4 + 6 = 10$ (hoặc $6 + 4 = 10$). Trả lời: 10 cái kẹo.